

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 28-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thuý Điệp
2. Ông Dương Thành Tính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24, 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 158/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 542/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022, thông báo số 553/TB-TA ngày 21/11/2022; thông báo số 628/TB-TA ngày 07/12/2022; Quyết định hoãn số 02/2023/HSST- QĐ ngày 06/01/2023 và thông báo số 19/TB-TA ngày 31/01/2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu N, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2001 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (chưa xác định) và bà Huỳnh Thị Long H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2022 cho đến nay, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Quang N1, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tổ 02, phường N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lê Văn Đ (cấp bậc: T, chức vụ: Đ Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi) được giao thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm ma túy và đấu tranh với các loại tội khác theo quy định pháp luật, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tuyến biên giới biển tỉnh Quảng Ngãi. Đầu tháng 01 năm 2022, ông Đ quen biết Huỳnh Hữu N và đề cập với N cộng tác để hỗ trợ trong công tác bắt các đối tượng buôn bán hàng lậu trên tuyến ven biển do Bộ đội Biên phòng quản lý, N đồng ý. Trong thời gian này, N biết anh Lê Quang N1 làm nghề buôn bán linh kiện điện thoại di động, bán linh kiện cho các tiệm điện thoại tại các xã ven biển nên N báo lại thông tin này cho ông Đ và sẽ hỗ trợ ông Đ bắt, xử lý hành vi buôn lậu của anh N1, ông Đ đồng ý. Ngày 20/01/2022, N sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số thuê bao 0768574727 gọi điện cho anh N1 qua số thuê bao 0939551078, tự xưng tên Hùng và hỏi đặt mua một số linh kiện điện thoại, anh N1 đồng ý và hẹn N hôm sau sẽ giao hàng. Đến chiều ngày 21/01/2022, N điện thoại hẹn anh N1 đến quán cà phê M gần vòng xoay xã T, thành phố Quảng Ngãi để xem hàng thì anh N1 đồng ý. Sau đó, N điện thoại cho ông Đ báo đã hẹn gặp anh N1 tại quán cà phê M và ông Đ đồng ý cùng N đến gặp anh N1

Đến khoảng 16 giờ ngày 21/01/2022, N đến quán cà phê M ngồi chờ, lát sau ông Đ đi xe ô tô đến gặp N. N điện thoại cho anh N1 hỏi đèn chưa, anh N1 trả lời gần đến. Lúc này, ông Đ và N ra xe ô tô của ông Đ, ông Đ lấy trong xe ô tô 01 còng số 8 đưa cho N để N hỗ trợ ông Đ trong việc xử lý hành vi buôn lậu của anh N1 rồi cả hai quay vào quán cà phê M ngồi. Anh N1 đến ngồi cùng bàn với N và ông Đ. Anh N1 đưa ra một số linh kiện điện thoại di động cho ông Đ và N xem. N hỏi anh N1 xe ô tô giao hàng của anh N1 đâu, anh N1 trả lời đi đến bằng xe máy rồi anh N1 bỏ đi. Thấy vậy, N đi theo khoác vai anh N1 giới thiệu là Bộ đội Biên phòng và lấy từ trong người ra 01 còng số 8 và yêu cầu anh N1 vào bàn làm việc. Anh N1 nghe theo N vào trong bàn ngồi. Lúc này, N giới thiệu với anh N1 mình tên là Hùng, người đi cùng tên Đ là sếp của Hùng, cùng công tác tại Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi có chức năng bắt hàng nhập lậu và ma túy, bắt tiêu hủy hàng hóa nhập lậu, tạm giữ xe 07 ngày và phạt tiền 40.000.000 đồng. Anh N1 yêu cầu N và ông Đ xác nhận là Bộ đội Biên phòng thì ông Đ giới thiệu đang công tác tại Bộ đội Biên phòng, để ông Đ điện thoại anh em đưa N1 về trụ sở làm việc lúc đó sẽ biết Đ là ai chứ cần gì coi thẻ ngành. Ông Đ hỏi N1 “*mày làm ăn như này có ai chống lưng, bảo kê không?*” Anh N1 nghe vậy nên sợ, nói “*không có ai*”, “*xin tạo điều kiện để làm ăn*”. Ông Đ thấy anh N1 không có hành vi buôn lậu như N nói nên ông Đ nói với N “*Anh có công việc đi trước*” rồi ông Đ bỏ đi.

Sau khi ông Đ bỏ đi, Huỳnh Hữu N nảy sinh ý định cưỡng đoạt tài sản của anh N1 nên yêu cầu anh N1 muốn làm ăn yên ổn phải chung chi số tiền 10.000.000đồng/năm, anh N1 nói giảm xuống 7.000.000đồng/năm thì N đồng ý. Anh N1 đưa trước cho N số tiền 3.000.000 đồng rồi cả hai ra về. Đến ngày

26/01/2022, N tiếp tục điện thoại cho anh N1 yêu cầu anh N1 chuyển tiếp cho N số tiền 1.000.000 đồng nhưng anh N1 nói với N chuyển khoản luôn số tiền 3.000.000 đồng để được làm ăn yên ổn thì N đồng ý. N gửi số tài khoản 0061001162908, ngân hàng Vietcombank mang tên Huỳnh Hữu N qua cho anh N1, N1 sử dụng dịch vụ Internet Banking chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản cho N. Đến ngày 27/01/2022, anh N1 làm đơn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi tố giác hành vi của N. Cùng ngày, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi mời Huỳnh Hữu N về làm việc. Tại đây, N khai nhận hành vi chiếm đoạt số tiền 6.000.000 đồng của anh N1. Phòng Cảnh sát hình sự chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi điều tra theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 22-7-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Huỳnh Hữu N về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu N phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu N từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 6.000.000 đồng, không có yêu cầu gì nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy theo định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị hại là anh Lê Quang N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Huỳnh Hữu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các

lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/01/2022, tại quán cà phê M thuộc xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, bị cáo Huỳnh Hữu N đã lợi dụng mối quan hệ cộng tác với ông Lê Văn Đ là Đ Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Ngãi, giới thiệu bản thân công tác tại Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi, sử dụng công số 8 đe dọa nhằm uy hiếp tinh thần anh Lê Quang N1, làm anh N1 lo sợ ảnh hưởng đến công việc kinh doanh để chiếm đoạt tổng số tiền 6.000.000 đồng của anh Lê Quang N1. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 22/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo là người đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng mối quan hệ hỗ trợ với anh Lê Văn Đ là Đ Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Ngãi, giới thiệu bản thân là Hùng công tác tại Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Ngãi hứa sẽ bảo kê cho anh N1 và yêu cầu anh N1 đưa tiền, làm cho anh N1 lo sợ công việc làm ăn không thuận lợi nên đã đồng ý theo yêu cầu của bị cáo. Như vậy, hành vi của bị cáo đã uy hiếp tinh thần đối với anh N1 nhằm chiếm đoạt tài sản, đồng thời bị cáo cũng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật, một phần làm giảm uy tín của cơ quan nhà nước và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi nên cần xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt 6.000.000 đồng, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Bị cáo Huỳnh Hữu N đã giao nộp lại số tiền 6.000.000 đồng chiếm đoạt của anh Lê Quang N1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại số tiền 6.000.000 đồng cho anh Lê Quang N1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu trắng đục; số IMEI 1: 869559055589993; IMEI 2: 869559055509985: Đây là điện thoại cá nhân của Huỳnh Hữu N1, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 công số 8 bằng kim loại màu trắng, trên bề mặt công có ghi dòng chữ E18-BCA, KC2000: Chiếc công số 8 này do ông Đ đưa cho Huỳnh Hữu N để hỗ trợ trong việc xử lý anh N1 về hành vi buôn lậu. Bị cáo N sử dụng công số 8 này

uy hiếp tinh thần của anh N1 để thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản. Ngoài ra, qua xác minh xác định đây không phải là công số 8 do Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ngãi cấp cho ông Đ thực hiện nhiệm vụ. Vào khoảng tháng 10/2003, khi anh Đ đang công tác tại Đồn Biên phòng 284 (nay là đồn Biên phòng Bình Thạnh), ông Đ được ông Nguyễn Ngọc Á (đã chết), lúc đó là Phó Trưởng Công an xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tặng công số 8 trên, ông Đ giữ đến khi đưa công số 8 cho bị cáo N. Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, nên giao cho đồ vật này cho Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố Quảng Ngãi xử lý theo thẩm quyền.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số seri 1: 350391251679030; số seri 2: 350391253679038; có gắn thẻ sim có số thuê bao 0768574727: Đây là chiếc điện thoại Huỳnh Hữu N sử dụng để liên lạc với anh Lê Quang N1 đến quán cà phê M và yêu cầu anh N1 chuyển tiền vào tài khoản của mình nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với ông Lê Văn Đ: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xét thấy Lê Văn Đ có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo N nên đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi để điều tra xác định Lê Văn Đ có đồng phạm với Huỳnh Hữu N hay không? Trường hợp xác định hành vi của Đ có dấu hiệu phạm tội thì chuyển hồ sơ Cơ quan điều tra quân sự có thẩm quyền theo quy định tại Điều 163 của Bộ luật tố tụng hình sự nhưng không được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 268, 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vụ án theo phạm vi truy tố của Viện kiểm sát đã truy tố nhưng kiến nghị cấp phúc thẩm xem xét để không bỏ lọt tội phạm.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị mức hình phạt có phần nhẹ hơn và không phù hợp với nhận định nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Khoản 2 Điều 136; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu N phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu N 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Hữu N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15, màu trắng đục.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen loại bàn phím.

- Giao cho Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố Quảng Ngãi 01 công số 8, trên công có khắc chữ số E18-BCA, KC 2050 (đã được niêm phong) để xử lý theo thẩm quyền.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 21/11/2022 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Hữu N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Bộ phận HSNV CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Như

